

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

TRẦN TRỌNG TẤN

**THAM VẤN CỘNG ĐỒNG TRONG QUẢN LÝ ĐẤT
ĐAI ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
TẠI HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Ngành: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Mã số: 9.85.01.03

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS NGUYỄN HỮU NGŨ
PGS.TS HUỖNH VĂN CHƯƠNG

Huế - 2021

Công trình hoàn thành tại:
Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS.TS Nguyễn Hữu Ngữ**
- 2. PGS.TS. Huỳnh Văn Chương**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Huế,
họp tại:.....

Vào lúc.....ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:.....

.....

.....

.....

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền của con người trong việc tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận, kiến nghị các vấn đề với Nhà nước đã được quy định cụ thể tại Điều 28, Hiến pháp năm 2013 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong lĩnh vực quản lý đất đai, việc người dân được thực hiện quyền tham gia xây dựng chính sách và giám sát các hoạt động quản lý đất đai là rất quan trọng nhưng thực hiện chưa rõ ràng, việc tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai còn khiêm tốn và chưa đồng đều giữa các địa phương. Kết quả tham vấn cộng đồng trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình có tỷ lệ đồng thuận của người dân là 66,67%, góp phần đảm bảo được tiến độ thực hiện của dự án, tiết kiệm thời gian, giảm khiếu kiện, khiếu nại (Nguyễn Thị Khuy, 2015) [46]; hay hoạt động tham vấn cộng đồng trong xây dựng Dự thảo Luật Đất đai 2013 được nhiều địa phương trong cả nước tổ chức, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, như tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận được 41 báo cáo tổng hợp gần 600 ý kiến của các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và nhân dân tham gia góp ý cho những nội dung quan trọng của Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi (Sở TN&MT tỉnh Thừa Thiên Huế, 2013) [32]. Hoạt động tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số trong quản lý đất đai đã được các địa phương, tổ chức tiến hành nhưng ở những mức độ khác nhau, như Oxfam phối hợp điều phối hoạt động tổ chức tham vấn cộng đồng cho Dự thảo Luật Đất đai 2013, trong đó đã lấy ý kiến của hơn 1.300 người dân, trong đó có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, thu nhận được góp ý quan trọng cho Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi (Oxfam, 2013) [49]. Các hình thức tham vấn cộng đồng được thực hiện thời gian qua như phát thanh, truyền hình, tổ chức hội nghị, hội thảo; họp dân tại các tổ dân phố/thôn bản; niêm yết thông tin tham vấn trên bảng tin của cơ quan chức năng, UBND các cấp, các nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc trên cổng thông tin điện tử của các ban ngành, địa phương. Tuy nhiên, một số địa phương công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cũng như thực thi pháp luật thiếu sự ủng hộ từ cộng đồng do khi triển khai không có sự tham gia và giám sát của người dân (Nguyễn Chí Mỹ & Hoàng Xuân Nghĩa, 2009) [48]; tại một số địa phương, việc lấy ý kiến nhân dân trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ Luật Đất đai 2003 còn mang

tính hình thức, việc giới thiệu dự thảo quy hoạch chỉ dừng lại ở ban lãnh đạo các thôn, các bản, các tổ dân phố. Đối với các xã miền núi (nơi tập trung đa số đồng bào dân tộc thiểu số) thậm chí không tổ chức lấy ý kiến nhân dân (Lê Thị Phúc, 2014) [59]. Đây là một trong những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực quản lý đất đai, nhất là trong thời kỳ trước Luật Đất đai 2013. Đây là một trong những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực quản lý đất đai, nhất là trong thời kỳ trước Luật Đất đai 2013. Từ đó cho thấy, tham vấn cộng đồng nói chung, tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số nói riêng có vai trò quan trọng trong công tác quản lý đất đai nên các địa phương cần áp dụng các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả tham vấn cộng đồng trong lĩnh vực này.

Tại huyện miền núi Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, nơi có 50,3% tổng dân số là đồng bào dân tộc thiểu số với các dân tộc Vân Kiều, Pa Cô và một số dân tộc khác (Chi cục Thống kê huyện Hướng Hóa, 2021) [16], công tác tham vấn cộng đồng nói chung và cộng đồng dân tộc thiểu số nói riêng trong quản lý đất đai thời gian qua đã được các cấp chính quyền địa phương quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau theo đúng các quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ, góp phần tạo sự đồng thuận của người dân, tạo sự dân chủ, công khai, minh bạch trong thực thi quản lý đất đai. Tuy nhiên, công tác tham vấn cộng đồng vẫn còn những hạn chế nhất định về hình thức, nội dung và mức độ thực hiện; sự tiếp cận, am hiểu thông tin của người dân đối với các nội dung tham vấn cộng đồng còn khiêm tốn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số nên hiệu quả tham vấn cộng đồng chưa cao. Vì vậy, để có cái nhìn đầy đủ về công tác tham vấn cộng đồng, từ đó có các giải pháp phát huy những mặt đạt được, khắc phục những điểm tồn tại trong công tác tham vấn, từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý quản lý đất đai tại địa phương, đề tài "*Tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị*" được lựa chọn để nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng công tác tham vấn cộng đồng trong một số nội dung quản lý đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả tham vấn cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai

tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về dân tộc thiểu số, tham vấn cộng đồng, tham vấn cộng đồng đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Đánh giá được thực trạng tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số; giao đất, giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số; lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Đề xuất được những giải pháp phù hợp, có tính khả thi để nâng cao hiệu quả công tác tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thời gian tới.

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

3.1. Ý nghĩa khoa học

Góp phần bổ sung cơ sở lý luận và cơ sở khoa học về việc tham vấn cộng đồng, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình thực hiện công tác quản lý đất đai tại Việt Nam.

Luận án là tài liệu tham khảo cho hoạt động học tập, nghiên cứu của các nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên, các cơ sở đào tạo và chính quyền các địa phương.

3.2. Ý nghĩa thực tiễn

Cung cấp thông tin về công tác tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số trong quản lý đất đai tại huyện Hướng Hóa nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung.

Kết quả nghiên cứu, nhất là các giải pháp được đề xuất có thể áp dụng cho những địa phương có điều kiện tương tự tại tỉnh Quảng Trị cũng như các tỉnh khác, đặc biệt là các tỉnh miền Trung trong việc nâng cao hiệu quả công tác tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai.

4. Những điểm mới của đề tài

Luận án là công trình đầu tiên đánh giá được sự tham vấn của đồng bào dân tộc thiểu số đối với công tác quản lý đất đai tại tỉnh Quảng Trị.

Xây dựng được các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện công tác tham vấn cộng đồng trong một số nội dung quản lý nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số trong quản lý nhà nước về đất đai tại huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị.

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của dân tộc thiểu số

Theo Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc. Theo đó, tại Khoản 2, Điều 4 quy định “Dân tộc thiểu số là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Tại Khoản 3, Điều 4 quy định “Dân tộc đa số là dân tộc có số dân chiếm trên 50% tổng dân số của cả nước, theo điều tra dân số quốc gia”. Dân tộc thiểu số có 6 đặc điểm theo Quyết định số 778/QĐ-UBDT ngày 23/10/2019 của Ủy ban Dân tộc.

1.1.2. Cơ sở lý luận về quản lý đất đai

Quản lý nhà nước về đất đai là tổng hợp các hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu của Nhà nước đối với đất đai; đó là các hoạt động nắm chắc tình hình sử dụng đất; phân phối và phân phối lại quỹ đất đai theo quy hoạch, kế hoạch; kiểm tra giám sát quá trình quản lý và sử dụng đất; điều tiết các nguồn lợi từ đất đai. Quản lý hành chính Nhà nước về đất đai có 04 mục đích, yêu cầu, 03 nguyên tắc và 15 nội dung của quản lý nhà nước về đất đai.

1.1.2. Cơ sở lý luận về cộng đồng và tham vấn cộng đồng

Hoạt động TVCD rất quan trọng, là công cụ để chính quyền và các tổ chức huy động trí tuệ và sức lực của cộng đồng nói chung, mỗi cá nhân nói riêng vào việc xây dựng và thực thi các hoạt động quản lý nhà nước, các chủ trương, chính sách, chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Hoạt động TVCD có thể được tiến hành bởi nhiều phương pháp, mức độ và giai đoạn khác nhau phù hợp với điều kiện thực tế sao cho đạt được hiệu quả tốt nhất, trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo được các quyền lợi chính đáng của người dân, phát huy được dân chủ ở cơ sở. Trong lĩnh vực quản lý đất đai, một số nội dung quản lý Nhà nước về đất đai có thực

hiện TVCĐ là: (1) Xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật đất đai sát với thực tiễn; (2) Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (3) Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; (4) Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (5) Thanh tra, kiểm tra, hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai.

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1.2.1. Những cơ sở pháp lý về tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai

Hệ thống cơ sở pháp lý về TVCĐ trong quản lý đất đai của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và tương đối đầy đủ, từ chỗ có ít văn bản pháp lý đề cập đến vấn đề TVCĐ còn ít trong giai đoạn trước Luật Đất đai 2003 thì đến nay, hệ thống văn bản pháp lý quy định vấn đề TVCĐ của Việt Nam trong BT, HT, TĐC; GD, GR và QH, KHSDĐ tương đối đầy đủ và phong phú, từ Hiến pháp, Luật, các Nghị định, Thông tư, Quyết định, Chỉ thị... trong lĩnh vực của chính quyền các cấp trong lĩnh vực quản lý đất đai và lâm nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc tổ chức công tác TVCĐ.

1.2.2. Hoạt động tham vấn cộng đồng trên thế giới

Công tác TVCĐ trên Thế giới khá phong phú về kinh nghiệm và cách thức tiến hành, trên cơ sở những tài liệu tiếp cận được, đề tài đã đề cập đến hoạt động quy hoạch đô thị với sự tham gia của cộng đồng tại Pháp, Anh, Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc.

1.2.3. Tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai tại Việt Nam

Công tác TVCĐ trong quản lý đất đai tại Việt Nam thời gian qua đã được tổ chức khá nhiều và ở những mức độ khác nhau. Đề tài đã đề cập đến hoạt động TVCĐ cho công tác quản lý đất đai tại một số địa phương và tổ chức.

1.2.4. Một số công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Đề tài đã đề cập được 5 công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài và 6 công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước có liên quan đến luận án, làm cơ sở cho phương pháp luận nghiên cứu của đề tài.

1.3. Nhận xét chung về tổng quan tài liệu nghiên cứu

Thông qua các nghiên cứu nêu trên, các tác giả đã đề cập hoặc đi sâu nghiên cứu về cộng đồng, thực trạng TVCĐ trong hoặc liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai mà chính quyền các địa phương đã thực

hiện trong thời gian qua, qua đó có những phát hiện các mặt đạt được, những tồn tại, bất cập về TVCĐ trong công tác quản lý đất đai.

Qua nghiên cứu nêu trên, một số vấn đề chính được rút ra làm tiền đề cho đề tài này được thực hiện là:

- Không có nghiên cứu nào chỉ rõ mức độ đánh giá của cộng đồng dành cho các hình thức TVCĐ và kết quả TVCĐ mà chính quyền địa phương đã thực hiện đạt được ở mức nào.

- Không có nghiên cứu nào chỉ tập trung vào đối tượng được TVCĐ là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Không có nghiên cứu nào thực hiện về TVCĐ tại địa bàn tỉnh Quảng Trị nói chung và huyện Hướng Hóa nói riêng, nhất là nghiên cứu về TVCĐ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Để có sự nhìn nhận đầy đủ về công tác TVCĐ đối với đồng bào DTTS trong lĩnh vực quản lý đất đai mà chính quyền huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã thực hiện, từ đó có cơ sở đề xuất được những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tham vấn, tạo điều kiện cho đồng bào DTTS tham gia vào việc xây dựng, thực thi các chính sách, nội dung quản lý đất đai ngày càng tốt hơn, tác giả đã lựa chọn thực hiện đề tài này.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu:

- Tình hình thực hiện nội dung BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất; GD, GR; lập, điều chỉnh QH, KHSĐĐ tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Công tác TVCĐ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình thực hiện một số nội dung quản lý đất đai tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Các chủ thể liên quan đến TVCĐ như UBND huyện Hướng Hóa; các cơ quan tham mưu và những người chịu tác động của quyết định (cộng đồng dân cư dân tộc thiểu số, hộ gia đình và các cá nhân dân tộc thiểu số).

2.1.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Phạm vi thời gian thực hiện: từ năm 2016.
- Phạm vi nội dung: Đề tài đã lựa chọn 3 nội dung để nghiên cứu như sau:
 - + Công tác TVCĐ trong nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với đồng bào dân tộc thiểu số.
 - + Công tác TVCĐ trong nội dung giao đất, giao rừng đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
 - + Công tác TVCĐ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
- Phạm vi số liệu: Từ năm 2006 đến năm 2020.

2.2. Nội dung nghiên cứu

- Khái quát điều kiện tự nhiên, KT-XH của huyện Hướng Hóa.
- Khái quát hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của huyện Hướng Hóa.
- Đánh giá kết quả thực hiện công tác giao đất, giao rừng; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy hoạch, kế hoạch tại huyện Hướng Hóa.
- Đánh giá công tác TVCĐ trong quá trình thực hiện một số nội dung quản lý đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
- Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả TVCĐ dân tộc thiểu số trong quá trình thực hiện quản lý đất đai tại khu vực nghiên cứu.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Để thực hiện các nội dung nghiên cứu, trên cơ sở nguồn số liệu tiếp cận được và đặc điểm của địa phương, tác giả đã lựa chọn 03 xã mang tính đại diện cho mỗi nội dung và có tính đại diện cho cả huyện.

2.3.2. Phương pháp thu thập số liệu

2.3.2.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Nhằm phục vụ cho việc thực hiện các nội dung nghiên cứu, tác giả đã tiến hành điều tra và thu thập những số liệu thứ cấp cần thiết tại địa bàn nghiên cứu. Thông tin thứ cấp được thu thập tại các cơ quan của huyện Hướng Hóa như: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn phòng UBND huyện, Chi cục Thống kê huyện, UBND các xã trên địa bàn nghiên cứu.

2.3.2.2. Phương pháp điều tra, thu thập số liệu sơ cấp

Về phỏng vấn sâu: Tổng số cán bộ được phỏng vấn là 18 cán bộ.

Về phỏng vấn người dân: Tổng số phiếu của Luận án là 684 phiếu, trong đó nội dung BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất có 148 phiếu; nội dung GĐ, GR có 152 phiếu và nội dung lập, điều chỉnh QH, KHSĐĐ có 384 phiếu.

2.3.3. Phương pháp đánh giá bằng thang đo Likert

Tác giả sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để phân tích mức độ đánh giá của các đối tượng được phỏng vấn đối với công tác TVCĐ trong quá trình thực hiện các nội dung quản lý đất đai liên quan. Các mức độ của thang đo bao gồm: 1-Rất kém, 2-Kém, 3-Trung bình, 4-Tốt, 5-Rất tốt; các khoảng giá trị của thang đo được xác định là: Rất tốt ($4,20 < m \leq 5,00$); Tốt ($3,40 < m \leq 4,20$); Trung bình ($2,60 < m \leq 3,40$); Kém ($1,80 < m \leq 2,60$); Rất kém ($1,00 \leq m \leq 1,80$). Trong đó: m là giá trị trung bình chung theo đánh giá của các đối tượng được phỏng vấn, là số bình quân gia quyền của số lượng người trả lời theo từng mức độ.

2.3.4. Phương pháp thống kê

Tác giả sử dụng các phương pháp kiểm định thống kê phù hợp để so sánh mức độ đánh giá của các chủ thể đối với các chỉ tiêu nghiên cứu thông qua giá trị trung bình đánh giá.

2.3.5. Phương pháp xử lý số liệu

Đối với số liệu thứ cấp và số liệu phỏng vấn sâu, tác giả xử lý số liệu bằng phần mềm Microsoft Excel; với số liệu sơ cấp, tác giả xử lý số liệu bằng phần mềm xử lý số liệu thống kê SPSS26.

2.3.6. Phương pháp so sánh

Phương pháp so sánh được tác giả sử dụng nhằm mục đích so sánh các quy định về công tác TVCĐ trong các văn bản pháp lý có liên quan đến các nội dung nghiên cứu với thực tế tổ chức thực hiện công tác TVCĐ trong quá trình thực hiện các nội dung quản lý đất đai nghiên cứu của chính quyền địa phương.

2.3.7. Phương pháp xác định chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá tham vấn cộng đồng

Đối với chính sách GĐ, GR: Hình thức tham vấn (Hình thức tham vấn đa dạng; Hình thức tham vấn dễ tiếp cận; Hình thức tham vấn dễ hiểu); Nội dung tham vấn (Phương án GĐ, GR sơ bộ; Quy trình, thủ tục GĐ, GR; Chủ trương, chính sách của Nhà nước về GĐ, GR; Các quyết định GĐ, GR; Kết quả đo vẽ diện tích đất lâm nghiệp/rừng tự nhiên được giao); Kết quả tham vấn (Phương án GĐ,

GR chính thức; Tính công bằng trong GD, GR; Mức độ công khai thông tin liên quan đến GD, GR cho người dân; Mức độ người dân được tham gia ý kiến về công tác GD, GR; Mức độ người dân được tham gia, giám sát các hoạt động GD, GR).

Đối với chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Hình thức tham vấn (Hình thức tham vấn đa dạng; Hình thức tham vấn dễ tiếp cận; Hình thức tham vấn dễ hiểu); Nội dung tham vấn (Phương án BT, HT, TĐC sơ bộ; Tham vấn trong đo đạc đất đai, kiểm đếm tài sản; Đơn giá bồi thường dự kiến; Quy trình BT, HT và TĐC; Chủ trương, chính sách của Nhà nước về BT, HT, TĐC và dự án thu hồi đất; Các quyết định phê duyệt đầu tư; thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất...; Bản vẽ chi tiết dự án đầu tư); Kết quả tham vấn (Phương án BT, HT, TĐC chính thức; Đơn giá bồi thường chính thức; Tính công bằng trong BT, HT, TĐC; Mức độ công khai thông tin cho người dân; Mức độ người sử dụng đất được tham gia ý kiến về công tác BT, HT, TĐC; Mức độ người dân được tham gia, giám sát hoạt động BT, HT, TĐC).

Đối với nội dung lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Hình thức tham vấn (Hình thức tham vấn đa dạng; Hình thức tham vấn dễ tiếp cận; Hình thức tham vấn dễ hiểu); Nội dung tham vấn (Phương án QH, KHSDD nông nghiệp sơ bộ; Phương án QH, KHSDD phi nông nghiệp sơ bộ; Các dự án công trình thực hiện trong kỳ QH, KHSDD; Bản đồ QH, KHSDD sơ bộ); Kết quả tham vấn (Phương án QHSDD nông nghiệp chính thức; Phương án QHSDD phi nông nghiệp chính thức; Danh mục các dự án công trình sẽ thực hiện trong kỳ QH, KHSDD; Mức độ công khai thông tin liên quan đến QH, KHSDD cho người dân; Mức độ người dân được tham gia ý kiến về công tác lập, điều chỉnh QH, KHSDD; Mức độ người dân được tham gia, giám sát việc lập, điều chỉnh phương án QH, KHSDD).

2.3.8. Khung nghiên cứu logic của đề tài

Tác giả đã xây dựng khung logic cho đề tài nghiên cứu.

CHƯƠNG III KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

3.1.1.1. Vị trí địa lý

Huyện có toạ độ địa lý từ 16⁰23' đến 17⁰01' độ vĩ Bắc; 106⁰30' đến 106⁰49' độ kinh Đông; hiện nay huyện có 21 đơn vị với 19 xã và 2 thị trấn.

3.1.1.2. Địa hình, địa mạo

Có thể chia địa hình ra 3 dạng chính sau: Dạng địa hình thung lũng; dạng địa hình núi thấp; Dạng địa hình núi cao, sườn dốc.

3.1.1.3. Khí hậu

Hướng Hoá chịu ảnh hưởng của chế độ nhiệt đới gió mùa, vừa có đặc trưng riêng của một tiểu vùng giao thoa khí hậu nhiệt độ gió mùa và khí hậu lục địa trên đỉnh Trường Sơn.

3.1.1.4. Các nguồn tài nguyên

Huyện Hướng Hóa có một số loại tài nguyên như tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên động vật hoang dã, tài nguyên khoáng sản.

3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2015 – 2020, kinh tế tiếp tục phát triển, chuyển dịch đúng hướng, tổng giá trị sản xuất bình quân năm 2020 là 12.690,70 tỷ đồng, đạt 162% so với chỉ tiêu đề ra; thu nhập bình quân đầu người đạt 36,0 triệu đồng, tăng 15,4 triệu đồng so với năm 2015. Theo số liệu thống kê đến ngày 31/12/2020, huyện Hướng Hóa có tổng dân số là 93.253 người, số người trong độ tuổi lao động là 50.745 người.

3.2. Hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của huyện Hướng Hóa

Tính đến hết năm 2019, tổng diện tích tự nhiên của huyện Hướng Hóa là 115.235,7 ha, trong đó: Đất nông nghiệp có diện tích lớn nhất với 109.308,1 ha, chiếm 94,86%. Đất phi nông nghiệp có diện tích với 4.799,2 ha, chiếm 4,16%. Đất chưa sử dụng có diện tích nhỏ nhất với 1.128,5 ha chiếm 0,98% tổng diện tích tự nhiên.

3.3. Khái quát công tác giao đất, giao rừng; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

3.3.1. Kết quả thực hiện công tác giao đất, giao rừng

Thời gian qua huyện Hướng Hóa có tổng diện tích đất lâm nghiệp đã giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân là 48.187,82 ha; huyện đã giao 53,80 ha rừng sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân và giao 7260,80 ha rừng tự nhiên cho các cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện quản lý, bảo vệ và hưởng lợi.

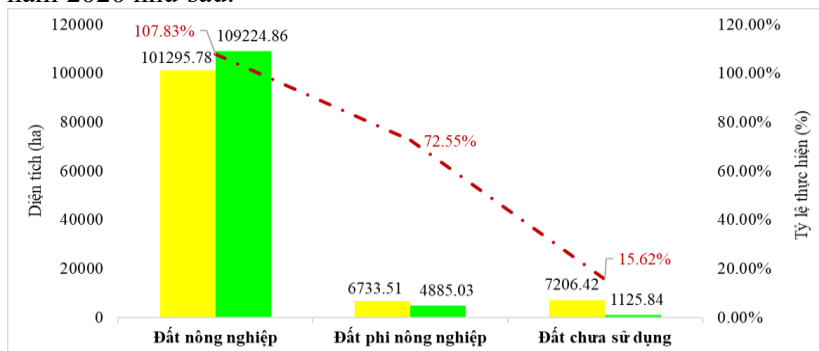
3.3.2. Kết quả thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, giai đoạn 2012 – 2020 huyện Hướng Hóa có 59 dự án thu hồi đất, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ khoảng 243,244 tỷ đồng, tổng số hộ bị ảnh hưởng là 5.419 hộ và tổng diện tích tái định cư là khoảng 0,7 ha.

3.3.3. Kết quả thực hiện phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

3.3.3.1. Kết quả thực hiện phương án quy hoạch cấp huyện giai đoạn 2011 – 2020

Kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất của huyện Hướng Hóa đạt tỷ lệ khá cao, đất nông nghiệp thực hiện vượt quy hoạch 107,83%; đất phi nông nghiệp thực hiện đạt 72,55% so với quy hoạch được duyệt. Các kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch đến hết năm 2020 như sau:



Hình 3.8: Kết quả thực hiện phương án QHSDD huyện Hướng Hóa đến năm 2020

3.3.3.2. Công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã tại huyện Hướng Hóa

Tại huyện Hướng Hóa, thời điểm lập QHSDD cấp xã giai đoạn 2011 – 2020 của các xã, chính quyền huyện Hướng Hóa và các xã trên địa bàn đã kết hợp lồng ghép phương án QHSDD vào trong phương

án quy hoạch nông thôn mới (QHNTM) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã nói riêng và huyện Hướng Hóa nói chung. Giai đoạn xây dựng phương án của các xã bắt đầu từ năm 2012, và Tân Hợp là xã đầu tiên đạt chuẩn NTM của huyện.

3.4. Đánh giá công tác tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện một số nội dung quản lý đất đai tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

3.4.1. Đánh giá công tác tham vấn cộng đồng trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số

3.4.1.1. Thực trạng tham vấn cộng đồng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, so sánh với các quy định về lấy ý kiến nhân dân trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất tại các văn bản pháp lý cho thấy, công tác TVCĐ trong quá trình thực hiện chính sách BT, HT, TĐC tại huyện Hướng Hóa thời gian qua được quan tâm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai, các nội dung, hình thức TVCĐ đã được triển khai là phù hợp; tỷ lệ các hộ DTTS có đất bị thu hồi tiếp cận được các hình thức TVCĐ là rất tốt; các hình thức có tính tương tác cao và lượng thông tin cung cấp nhiều như họp dân, niêm yết thông tin tại bảng tin của các địa điểm làm việc có tỷ lệ tiếp cận tuyệt đối, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của người dân tộc thiểu số có đất bị thu hồi, tạo điều kiện cho họ được bày tỏ tâm tư, nguyện vọng và cung cấp những thông tin hữu ích để chính quyền lập được phương án BT, HT, TĐC một cách chính xác nhất.

3.4.1.2. Đánh giá công tác tham vấn cộng đồng

a. Đánh giá hình thức tham vấn cộng đồng

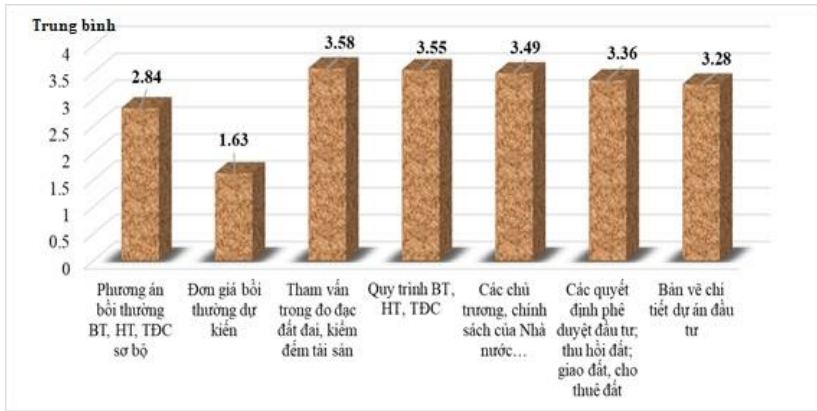
Bảng 3.11: So sánh kết quả đánh giá hình thức TVCD trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa

Chi tiêu			HTTV đa dạng	HTTV dễ tiếp cận	HTTV dễ hiểu
Trong đó	Giới tính	Nữ	3,90	3,82	4,00
		Nam	3,80	3,83	3,87
		<i>Giá trị p</i>	<i>0,439</i>	<i>0,981</i>	<i>0,359</i>
	Trình độ học vấn	Mù chữ	4,03	3,91	4,03
		Dưới THPT	3,78	3,83	3,90
		THPT	3,85	3,70	3,89
		<i>Giá trị p</i>	<i>0,283</i>	<i>0,571</i>	<i>0,744</i>
	Địa chỉ	Khu vực phía Bắc	4,15	3,78	3,93
		Khu vực Trung tâm	3,79	4,13	4,29
		Khu vực phía Nam	3,77	3,64	3,68
		<i>Giá trị p</i>	<i>0,080</i>	<i>0,002</i>	<i>0,001</i>

Hình thức TVCD trong quá trình BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào DTTS đã được chính quyền huyện Hướng Hóa tổ chức được các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đánh giá cao, từ mức tốt trở lên.

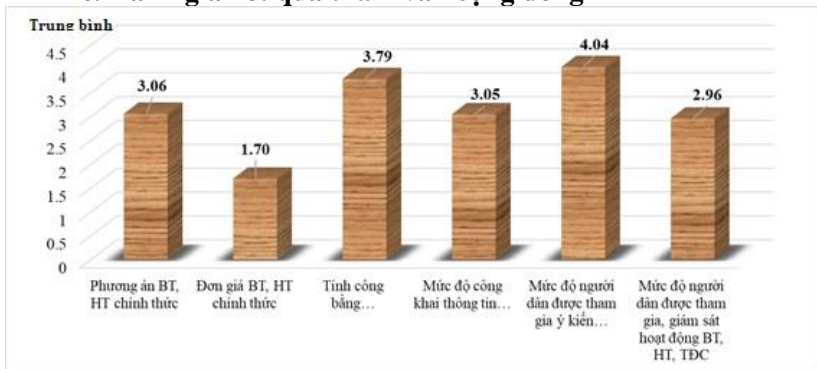
b. Đánh giá nội dung tham vấn cộng đồng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nội dung TVCD trong BT, HT, TĐC được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại các thời kỳ tương ứng, về cơ bản có nhiều nội dung được người DTTS có đất bị thu hồi đánh giá tốt hoặc tiệm cận tốt. Tuy nhiên, tất cả các hộ DTTS có đất bị thu hồi đều đánh giá rất thấp mức giá bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, tuy Nhà nước đã có những thay đổi trong việc xác định đơn giá bồi thường sao cho đảm bảo tốt nhất quyền lợi của người có đất bị thu hồi nhưng vẫn chưa thể thỏa mãn được mong muốn của họ.



Hình 3.12: Kết quả đánh giá nội dung TVCD trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào DTTS

c. Đánh giá kết quả tham vấn cộng đồng



Hình 3.13. Đánh giá kết quả TVCD trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các tiêu chí về kết quả TVCD được các hộ gia đình DTTS đánh giá từ rất kém đến tốt, gồm có 01 tiêu chí đạt mức rất kém, 3 tiêu chí đạt mức trung bình và 2 tiêu chí đạt mức tốt, với giá trị trung bình chung của 6 tiêu chí dao động từ 1,70 đến 4,04. Trong các tiêu chí của kết quả TVCD, đơn giá bồi thường chính thức nhận được kết quả thấp nhất do không đáp ứng được kỳ vọng của người dân có đất bị thu hồi.

3.4.1.3. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác tham vấn cộng đồng khi Nhà nước thu hồi đất tại địa bàn nghiên cứu

3.4.2. Đánh giá công tác tham vấn cộng đồng trong giao đất, giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số

3.4.2.1. Thực trạng tham vấn cộng đồng

So sánh với các quy định về TVCĐ tại các văn bản pháp lý nêu trên cho thấy, trong quy trình tổ chức các bước GD, GR rừng đã có sự tham gia của người dân như tham gia họp dân; làm đơn xin GD, GR; tham gia điều tra tài nguyên rừng, góp ý cho phương án GD, GR; tham gia trong quá trình thẩm định tại thực địa để hoàn thiện hồ sơ; nhận quyết định GD, GR; nhận bàn giao rừng tại thực địa và hồ sơ nên việc GD, GR thường rất hợp lý, không hoặc ít có sự tranh chấp, mâu thuẫn giữa các hộ gia đình và cộng đồng thôn.

3.4.2.2. Đánh giá công tác tham vấn cộng đồng

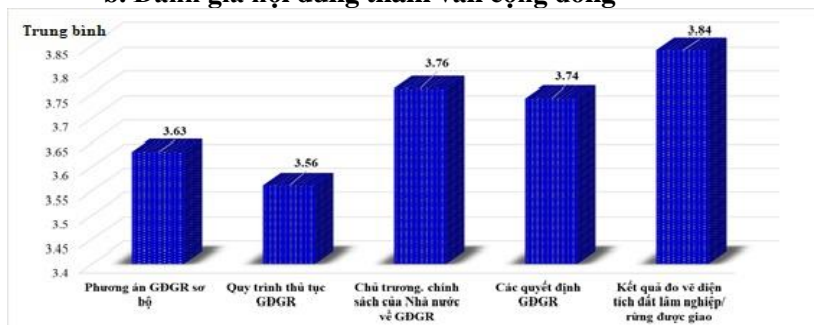
a. Đánh giá hình thức tham vấn cộng đồng

Bảng 3.18: So sánh kết quả đánh giá hình thức tham vấn cộng đồng trong giao đất, giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hương Hóa

Chỉ tiêu		HTTV đa dạng	HTTV dễ tiếp cận	HTTV dễ hiểu
Giá trị trung bình chung		3,84	3,80	4,01
Giới tính	Nam	3,83	3,77	4,02
	Nữ	3,87	3,83	4,00
	Giá trị p	0,730	0,718	0,881
Đối tượng được giao	CĐDC	3,92	3,62	4,08
	HGD, CN	3,83	3,81	4,01
	Giá trị p	0,564	0,611	0,489
Trình độ học vấn	Mù chữ	3,81	4,04	4,19
	Dưới THPT	3,81	3,66	3,91
	THPT	3,97	3,97	4,16
	Giá trị p	0,530	0,065	0,110
Địa chỉ	KV phía Bắc	3,89	3,79	4,07
	KV trung tâm	4,19	4,30	4,33
	KV phía Nam	3,60	3,52	3,77
	Giá trị p	0,002	0,000	0,002

Hình thức TVCĐ được đánh giá dựa vào các tiêu chí là HTTV đa dạng, HTTV dễ tiếp cận và HTTV dễ hiểu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các tiêu chí đều được đồng bào DTTS đánh giá ở mức tốt với giá trị trung bình chung lần lượt là 3,84; 3,80 và 4,01.

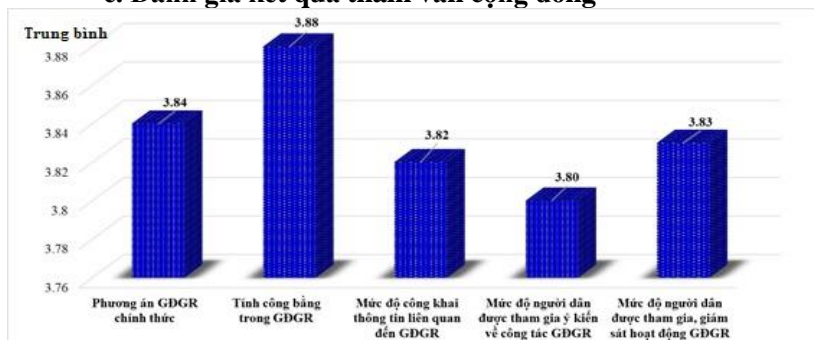
b. Đánh giá nội dung tham vấn cộng đồng



Hình 3.15: Kết quả đánh giá nội dung tham vấn cộng đồng trong giao đất, giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa

Các nội dung TVCĐ trong GD, GR cho đồng bào DTTS tại huyện Hướng Hóa đã được triển khai tốt, có hiệu quả, đã nhận được đánh giá tích cực từ đồng bào DTTS được GD, GR. Tất cả các nội dung đều nhận được đánh giá mức tốt, và giá trị trung bình theo đánh giá của các chủ thể trong tổng thể nghiên cứu đối với từng nội dung TVCĐ ít có sự khác nhau về mặt thống kê.

c. Đánh giá kết quả tham vấn cộng đồng



Hình 3.16: Kết quả đánh giá chỉ tiêu kết quả tham vấn cộng đồng trong giao đất, giao rừng cho đồng bào DTTS tại huyện Hướng Hóa

Đồng bào DTTS được GD, GR đều đánh giá các tiêu chí của chỉ tiêu “Kết quả TVCĐ” ở mức tốt, với giá trị trung bình chung dao động từ 3,80 đến 3,88. Công tác TVCĐ trong GD, GR cho đồng bào DTTS được chính quyền huyện Hướng Hóa tổ chức có hiệu quả về cả nội dung lẫn hình thức nên kết quả của hoạt động tham vấn đã được

cộng đồng đánh giá cao.

3.4.2.3. *Những thuận lợi và khó khăn*

3.4.3. Đánh giá công tác tham vấn cộng đồng đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

3.4.3.1. *Thực trạng tham vấn cộng đồng*

a. Tham vấn cộng đồng trong lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện

Trong quá trình tiến hành điều chỉnh phương án QHSDD giai đoạn 2016 - 2020 của huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa kết hợp với đơn vị tư vấn và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn đã thực hiện đầy đủ việc lấy ý kiến của nhân dân để đóng góp cho nội dung phương án điều chỉnh quy hoạch theo quy định về công tác TVCĐ tại Luật Đất đai 2013 (Điều 43, Chương 4). Đối tượng được lấy ý kiến là các cơ quan, ban ngành, đại diện các cộng đồng dân cư thôn và toàn dân; hình thức lấy ý kiến là tổ chức hội nghị trực tiếp (trưởng thôn trở lên) và các kênh TVCĐ khác như lấy ý kiến thông qua Cổng thông tin điện tử huyện Hướng Hóa, niêm yết bảng tin Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, bảng tin UBND cấp xã hoặc thông qua các trưởng thôn thông báo đến toàn thể nhân dân trong từng thôn.

b. Tham vấn cộng đồng trong lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm

Quá trình thực hiện lập phương án KHSDD hàng năm giai đoạn 2015–2019 theo quy trình nêu trên, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa đã tổ chức việc TVCĐ như sau: Gửi thông báo cho các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện, các cơ quan cấp Sở có nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn huyện và UBND các xã căn cứ nhu cầu của cơ quan, địa phương mình để đăng ký nhu cầu sử dụng đất cho cơ quan, địa phương trong từng năm kế hoạch...

c. Tham vấn cộng đồng trong lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã

Công tác TVCĐ trong lập QHSDD cấp xã lồng ghép trong quy hoạch nông thôn mới tại các xã của huyện Hướng Hóa đã được tổ chức rất tốt, các hình thức TVCĐ chủ yếu là họp dân, niêm yết bảng tin trụ sở UBND xã và nơi công cộng cùng một số hình thức khác. So sánh với quy định về lấy ý kiến nhân dân cho phương án QHSDD cấp xã tại Điều 18 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và Khoản 5 Điều 25 Luật Đất

đại 2003 thì công tác TVCĐ trong quá trình lập phương án QHSDĐ cấp xã trên địa bàn huyện Hướng Hóa đã được các địa phương đã chú trọng thực hiện theo quy định để xây dựng phương án quy hoạch hợp lý nhất, đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng về các chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất trong thời kỳ quy hoạch, tạo được sự đồng thuận của người dân nói chung và người DTTS nói riêng trong quá trình quy hoạch và xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.

3.4.2.2. Đánh giá công tác tham vấn cộng đồng

a. Đánh giá tham vấn cộng đồng trong lập phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Hướng Hóa giai đoạn 2016 – 2020

* Đánh giá hình thức tham vấn cộng đồng

Bảng 3.28: So sánh kết quả đánh giá hình thức TVCĐ dân tộc thiểu số trong lập phương án điều chỉnh QHSDĐ của huyện Hướng Hóa

Chi tiêu		HTTV đa dạng	HTTV dễ tiếp cận	HTTV dễ hiểu
Giá trị trung bình chung		3,97	4,14	4,41
Trình độ học vấn	Dưới THPT	4,00	4,11	4,37
	THPT	3,90	4,20	4,50
	Giá trị p	0,750	0,639	0,502
	Loại kiểm định	<i>Mann Whitney U</i>		
Địa chỉ	KV phía Bắc	3,87	4,20	4,40
	KV trung tâm	4,00	4,50	4,75
	KV phía Nam	4,10	3,90	4,30
	Giá trị p	0,753	0,206	0,312
	Loại kiểm định	<i>Kruskal Wallis</i>		

Giá trị trung bình chung của các tiêu chí về hình thức TVCĐ đều ở mức tốt trở lên, trong đó tiêu chí HTTV đa dạng và HTTV dễ tiếp cận được đánh giá ở mức tốt (lần lượt là 3,97 và 4,14), tiêu chí HTTV dễ hiểu được đánh giá ở mức rất tốt (4,41). Như vậy, các hình thức TVCĐ trong lập phương án điều chỉnh QHSDĐ cấp huyện đã được các cộng đồng dân cư DTTS đánh giá cao.

* Đánh giá nội dung tham vấn cộng đồng:

Các nội dung TVCĐ đều được đánh giá ở mức tốt với giá trị trung bình chung dao động từ 3,82 đến 4,03. Việc lập phương án điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 của huyện Hướng Hóa đã có sự tham gia của các bên liên quan., nội dung TVCĐ được đánh giá cao chứng tỏ chính quyền đã thực hiện tốt công tác lấy TVCĐ trong lập điều

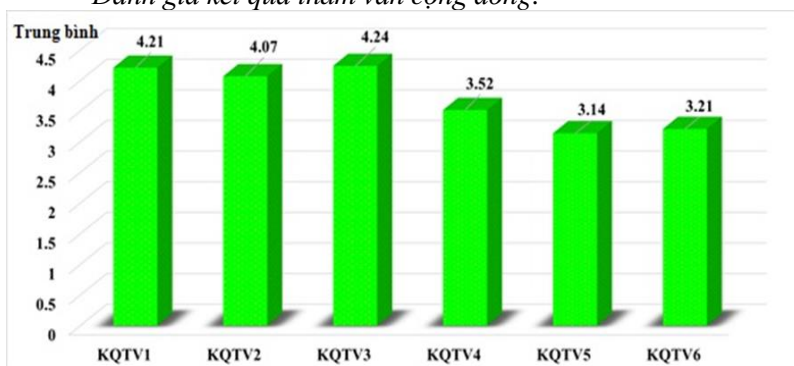
chính phương án QHSDD vừa qua. Tuy nhiên, đối tượng từ cộng đồng dân cư được tham gia bàn bạc, lấy ý kiến trực tiếp thông qua hội nghị chỉ mới dừng lại ở đại diện của cộng đồng chứ chưa phải toàn thể thành viên của cộng đồng.

Bảng 3.29: So sánh kết quả đánh giá nội dung TVCD dân tộc thiểu số trong lập phương án điều chỉnh QHSDD của huyện Hướng Hóa

Chi tiêu		Phương án QHSDD nông nghiệp sơ bộ	Phương án QHSDD phi nông nghiệp sơ bộ	Danh mục Các dự án công trình	Bản đồ QHSDD
Giá trị trung bình chung		4,03	3,93	3,97	3,82
Trình độ học vấn	Dưới THPT	4,16	3,95	3,95	3,74
	THPT	3,80	3,90	4,00	4,00
	Giá trị p	0,066	0,770	0,753	0,166
Loại kiểm định		<i>Mann Whitney U</i>			
Địa chỉ	KV phía Bắc	4,13	4,00	4,13	3,80
	KV trung tâm	3,75	3,75	3,75	4,00
	KV phía Nam	4,00	3,90	3,80	3,80
	Giá trị p	0,388	0,594	0,083	0,817
Loại kiểm định		<i>Kruskal Wallis</i>			

Nguồn: Xử lý số liệu điều tra

* Đánh giá kết quả tham vấn cộng đồng:



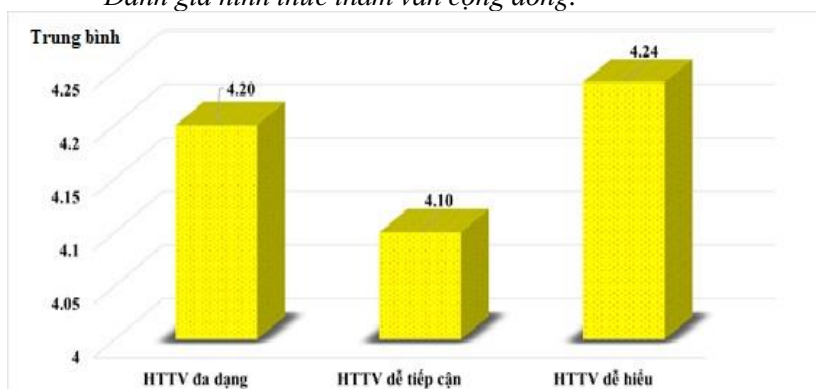
Hình 3.26: Kết quả đánh giá nội dung tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số trong lập phương án điều chỉnh QHSDD của huyện Hướng Hóa

Các tiêu chí đánh giá về kết quả TVCD nhận được những kết quả khác nhau, trong đó phương án điều chỉnh QHSDD nông nghiệp chính thức và danh mục dự án công trình chính thức được đánh giá ở

mức rất tốt với giá trị trung bình chung lần lượt là 4,21 và 4,24; phương án điều chỉnh QHSDĐ phi nông nghiệp chính thức và mức độ công khai thông tin điều chỉnh QHSDĐ được đánh giá ở mức tốt với giá trị trung bình chung lần lượt là 4,07 và 3,52; các tiêu chí mức độ người dân được tham gia ý kiến về điều chỉnh QHSDĐ và mức độ người dân được tham gia, giám sát việc lập, điều chỉnh QHSDĐ được đánh giá ở mức trung bình với giá trị trung bình chung lần lượt là 3,14 và 3,21.

b. Đánh giá tham vấn cộng đồng trong lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã

** Đánh giá hình thức tham vấn cộng đồng:*



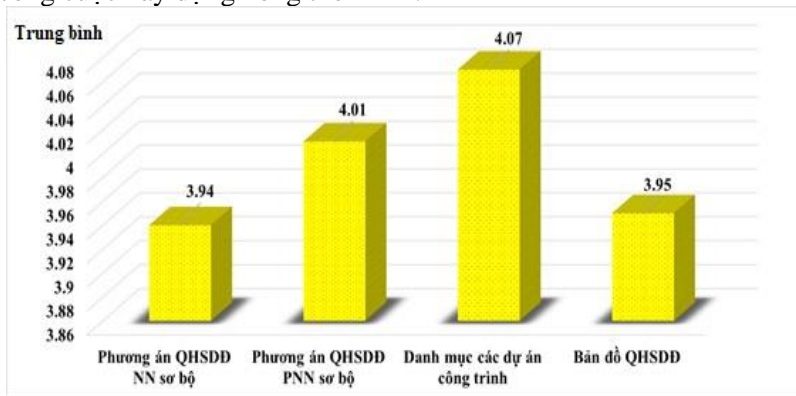
Hình 3.27: *Đánh giá hình thức tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số trong lập QHSDĐ cấp xã tại huyện Hương Hóa*

Kết quả đánh giá ở hình 3.27 cho thấy, các tiêu chí “HTTV đa dạng”, “HTTV dễ tiếp cận” được đánh giá ở mức tốt với giá trị trung bình chung lần lượt là 4,20 và 4,10; tiêu chí “HTTV dễ hiểu” được đánh giá ở mức rất tốt với giá trị trung bình chung là 4,24. Sự đánh giá về các tiêu chí của hình thức TVCĐ trong lập QHSDĐ cấp xã còn có sự khác nhau giữa Nam và Nữ, giữa các địa phương nhưng không có sự khác nhau giữa các trình độ học vấn.

** Đánh giá nội dung tham vấn cộng đồng:*

Những nội dung TVCĐ nêu trên đều nhận được kết quả đánh giá cao (mức tốt) từ người dân DTTS. Nguyên nhân của việc TVCĐ các nội dung QHSDĐ cấp xã được chính quyền các địa phương thực hiện tốt là do việc QHSDĐ cấp xã tại địa bàn nghiên cứu được thực hiện lồng ghép trong QHNTM, việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các địa phương được thực hiện

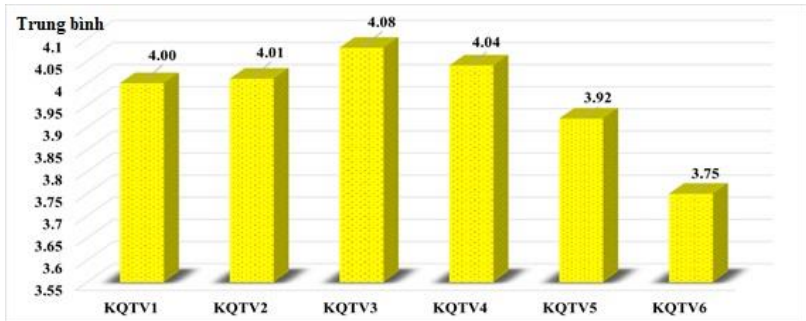
phụ thuộc nhiều vào sự tham gia hưởng ứng, đóng góp kinh phí, đất đai, công lao động... của người dân địa phương. Vì vậy, chính quyền các địa phương đã thực hiện việc TVCĐ rất bài bản, nhiều lần để lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân nhằm bổ sung, hoàn thiện phương án QHSDD, từ đó tạo được sự đồng thuận và ủng hộ của người dân nói chung, đồng bào DTTS nói riêng, đảm bảo thực hiện thành công công cuộc xây dựng nông thôn mới.



Hình 3.28: Đánh giá nội dung tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số trong lập QHSDD cấp xã tại huyện Hướng Hóa

* Đánh giá kết quả tham vấn cộng đồng:

Các tiêu chí về “Kết quả TVCĐ” đều được đánh giá ở mức tốt với giá trị trung bình chung dao động từ 3,75 đến 4,08. Như vậy, công tác TVCĐ trong lập QHSDD cấp xã đã được chính quyền huyện Hướng Hóa tổ chức tốt, trong đó chú trọng tổ chức các hội nghị lấy ý kiến trực tiếp cũng như các hình thức khác đối với tất cả thành viên của cộng đồng dân cư, nên người dân DTTS đã được tạo điều kiện để lắng nghe, đóng góp ý kiến về phương án QHSDD nói riêng và phương án QHNTM tại địa phương họ sinh sống nói chung, họ cũng đã được chính quyền công khai đầy đủ thông tin về quy hoạch, được tạo điều kiện tham gia đóng góp ý kiến cũng như giám sát công tác lập QHSDD, góp phần đảm bảo được những quyền lợi chính đáng của nhân dân, phát huy dân chủ ở cơ sở nên được đồng bào DTTS đánh giá các tiêu chí kết quả TVCĐ đều ở mức tốt.



Hình 3.29: Kết quả đánh giá chỉ tiêu kết quả tham vấn cộng đồng dân tộc thiểu số trong lập QHSDĐ cấp xã tại huyện Hướng Hóa

3.4.3.3. Những thuận lợi và khó khăn

3.5. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện quản lý đất đai tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

3.5.1. Các căn cứ để đề xuất giải pháp

3.5.2. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác TVCĐ dân tộc thiểu số trong quản lý đất đai tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

3.5.2.1. Giải pháp về mặt chính sách

Căn cứ vào các quy định pháp lý về việc lấy ý kiến của nhân dân trong các nội dung quản lý đất đai liên quan, UBND huyện Hướng Hóa cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về công tác TVCĐ trong quản lý đất đai tại địa phương, trong đó chú ý đến đối tượng là đồng bào DTTS; phải quy định chi tiết các đối tượng, thời gian, hình thức TVCĐ và cách thức tiếp nhận và xử lý ý kiến tham vấn trong mỗi nội dung, chính sách đất đai cụ thể. Đặc biệt, huyện cần sớm xây dựng “Quy trình TVCĐ” trong quản lý đất đai dựa trên những cơ sở pháp lý đã có....

3.5.2.2. Giải pháp về mặt kỹ thuật

UBND huyện Hướng Hóa tiếp tục công khai và nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh tiếp nhận ý kiến của nhân dân như số điện thoại đường dây nóng, hòm thư góp ý bằng văn bản, hòm thư góp ý điện tử, bộ phận một cửa tại UBND các cấp trên địa bàn. Khi tiếp nhận thông tin phải có thái độ cầu thị và tôn trọng người có ý kiến; các ý kiến thu nhận được phải được báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết và thông báo lại với người dân đúng hạn....

3.5.2.2. Giải pháp về mặt con người

Tác giả đã đề xuất các giải pháp đối với Nhà quản lý, cán bộ chuyên môn thực hiện TVCĐ, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, và người dân DTTS trong việc nâng cao hiệu quả TVCĐ đối với đồng bào DTTS trong lĩnh vực quản lý đất đai.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quá trình thực hiện luận án “*Tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị*”, tác giả rút ra một số kết luận sau:

(1) Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; giao đất, giao rừng; và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại huyện Hướng Hóa thời gian qua đã được tổ chức khá tốt, đúng với các quy định của pháp luật, cơ bản đảm bảo được những quyền lợi chính đáng của người dân, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số.

(2) Công tác tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa đã được chính quyền và các cơ quan chức năng của huyện tổ chức đầy đủ dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau, đảm bảo được quyền lợi của người sử dụng đất, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nội dung quản lý đất đai nghiên cứu, phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở.

(3) Nghiên cứu đã xây dựng được các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tham vấn cộng đồng và đã đánh giá được sự tham vấn của đồng bào dân tộc thiểu số đối với công tác quản lý đất đai tại tỉnh Quảng Trị, đồng thời phát hiện được những điểm nổi bật và tồn tại của công tác tham vấn cộng đồng đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình thực hiện một số nội dung quản lý đất đai tại khu vực nghiên cứu thời gian qua.

(4) Nghiên cứu đã đề xuất được một số giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, nhất là đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Kiến nghị

Các bên liên quan trong công tác quản lý và sử dụng đất tại huyện Hướng Hóa xem xét, tham khảo kết quả nghiên cứu này để có cơ sở tổ chức công tác tham vấn cộng đồng tốt hơn nữa, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương.

Các nghiên cứu tiếp theo (nếu có) cần mở rộng nghiên cứu công tác tham vấn cộng đồng trong các nội dung quản lý đất đai khác, mở rộng đối tượng nghiên cứu ra cả đối tượng là người Kinh, người không có đất bị thu hồi nhưng sống trong vùng thực hiện dự án, không được giao đất, giao rừng nhưng sống trong vùng có thực hiện giao đất, giao rừng... Đồng thời, mở rộng phạm vi không gian nghiên cứu ra các địa phương khác để có thêm cơ sở khẳng định vai trò của tham vấn cộng đồng trong việc thực hiện công tác quản lý đất đai.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA LUẬN ÁN

1. Trần Trọng Tấn, Nguyễn Hữu Ngữ, Huỳnh Văn Chương, *Đánh giá thực trạng giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị*. Tạp chí Khoa học Đại học Huế, Tập 128, số 3A, năm 2018. Trang 93 – 105.

2. Trần Trọng Tấn, Nguyễn Hữu Ngữ, Huỳnh Văn Chương, *Nghiên cứu thực trạng tham vấn cộng đồng trong công tác giao đất, giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị*. Tạp chí Khoa học đất, số 56, năm 2019. Trang 123–127.

3. Trần Trọng Tấn, Nguyễn Hữu Ngữ, Huỳnh Văn Chương, *Đánh giá thực trạng tham vấn cộng đồng trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị*. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 385, năm 2020. Trang 134 – 140

**HUE UNIVERSITY
UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND
FORESTRY**

TRAN TRONG TAN

**COMMUNITY CONSULTATION WITH ETHNIC
MINORITIES IN LAND MANAGEMENT IN
HUONG HOA DISTRICT, QUANG TRI PROVINCE**

**SUMMARY OF DOCTORAL
DISSERTATION LAND MANAGEMENT
Major: LAND MANAGEMENT**

Code: 9.85.01.03

**SUPERVISORS:
ASSOC. PROF. DR. NGUYEN HUU NGU
ASSOC. PROF. DR. HUYNH VAN CHUONG**

Hue, 2021

This dissertation has been completed at:
University of Agriculture and Forestry, Hue University

SUPERVISORS

ASSOC. PROF. DR. NGUYEN HUU NGU
ASSOC. PROF. DR. HUYNH VAN CHUONG

EXAMINATION BOARD

Examiner 1:
Examiner 2:
Examiner 3:

This doctoral dissertation will be defended at Hue University's Board
of Examiners at.....on.....

This doctoral dissertation can be found at:

INTRODUCTION

1. Rationale

Human rights to join in the State and social management, the discussion and proposal of issues to the State are stipulated in details in Article 28, Constitution of the Socialist Republic of Vietnam in 2013. In the field of land management, the matter that people are entitled to have the right of making policies and monitoring land management activities is extremely important but not clear enough. The community involvement in land management is limited and has been conducted unevenly among localities. As an example, the result of community involvement in land compensation and assistance in the process of land acquisition in Luong Son district, HoaBinh province shows the resident agreement rate of 66.67% contributes to ensure the project progress, time-saving, reduction of claims (Nguyen Thi Khuy, 2015) [46]. Another example is the community involvement activity in making the Draft Land Law 2013 carried out by localities nationwide attracted full of people of all levels to attend. Clearly, Thua Thien Hue province received 41 reports including 600 opinions for the important content of the Draft Revised Land Law from Departments, Sectors, People's Committee of districts, towns, cities and people (Thua Thien Hue province Department of Resources and Environment, 2013 [32]. Consultation with ethnic communities in land management has been carried out at different levels by localities and organizations. For example, Oxfarm collaborated to organize community involvement activity for the Draft Land Law 2013, in which opinions of 1,300 residents (including a lot of ethnic minorities) were collected. Their opinions very important to the Draft Revised Land Law (Oxfarm, 2013) [49]. For the past period, there have been methods for consulting with community such as broadcasting, television, conferences, workshops, meetings at quarters/hamlets, listing of consultation information on the news of functional agencies, People's Committee at all levels, community houses or the portals of sectors, localities. In some localities, there is a lack of community assistance in the compensation and assistance for the resettlement as well as the law implementation because residents are not engaged in and the process is not under their monitoring (Nguyen Chi My & Hoang Xuan Nghia, 2009) [48]. However, in some localities, to get

opinions among people in the planning of land- use in the period of Land Law 2003 seems to be formal. The introduction of draft planning remained at the management boards of hamlets and quarters. At mountainous communes (where majority of ethnic minorities live), no opinion was obtained (Le Thi Phuc, 2014) [59]. This can be seen as one of the reasons for the limitations in the field of land management, especially in the period prior to the Land Law 2013. As a result, community involvement in general, consultation of ethnic community in particular plays an important role in land management. Therefore, localities need to have synchronous solutions to raise the effectiveness of community involvement in this field.

In the mountainous Huong Hoa district, Quang Tri province, where 50.3% of the population is ethnic minorities (Van Kieu, Pa Co and others) [13], the community involvement in general and the consultation of ethnic community in particular in land management have been done in different methods in conformity with the regulations of land law over the period of time, contributing to the agreement among people, creating democracy, publicity and transparency in the implementation of land management. On the other hand, there are still proper limitations of community involvement in formality, content and level of implementation. Also, the people's access to and knowledge of community consultation is restricted, especially those of ethnic minorities. Consequently, the effectiveness of community consultation is not high enough. Therefore, to fully understand the activity of community consultation in order to have solutions of promoting achievements, overcoming weaknesses and raising the effectiveness of land management, the Ph.D candidate selected and carried out the study on "*Community consultation with ethnic minorities in land management in Huong Hoa district, Quang Tri province*".

2. Aims and objectives

2.1. Aims

The research aims to evaluate the current situation of community consultation in some activities of land management among ethnic minorities. As a result, it proposes solutions to promote the effectiveness of community consultation, contributing to raise the effectiveness of the State's land management in Huong Hoa district,

Quang Tri province in the coming time.

2.2. Objectives:

- Systemize the theoretical and practical frameworks on ethnic minorities, community consultation and community consultation among ethnic minorities.

- Evaluate the current situation of community consultation during the process of compensation, assistance for resettlement as the State acquires the land of the ethnic minorities, allocate the land and forests to the ethnic minorities, make and modify the planning of land-use in Huong Hoa district, Quang Tri province.

- Propose relevant and feasible solutions to promote the effectiveness of community consultation among ethnic minorities, contributing to raise the effectiveness of the State's land management in Huong Hoa district, Quang Tri province in the coming time.

3. Scientific and practical significance of the thesis:

3.1. Scientific significance:

The dissertation contributes to supplement the theoretical and scientific frameworks to community consultation, especially consultation among ethnic minorities during the process of land management in Vietnam.

The dissertation is the reference source for scientists, academics, Ph.D candidates, undergraduate and postgraduate students, education institutions and local authorities.

3.2. Practical significance

The dissertation provides the information of community consultation among ethnic minorities in land management in Huong Hoa district in particular and Quang Tri province in general.

Research results, especially proposed solutions will be facilitated in localities with same conditions in Quang Tri province and also other provinces, especially the Central provinces to raise the effectiveness of community consultation among ethnic minorities, contributing to promote the effectiveness of land management.

4. New contributions of the research

- The dissertation is the first research work to evaluate the consultation with ethnic minorities in the land management in Quang Tri province.

- The dissertation defines targets and norms to evaluate the

performance level of community consultation in the State's land management among ethnic minorities.

- The dissertation proposes solutions to promote the effectiveness of community consultation in the State's land management in Huong Hoa district, Quang Tri province.

CHAPTER I LITERATURE REVIEW

1.1. CONCEPTUAL FRAMEWORK

1.1.1. Concepts and characteristics of ethnic minorities

In accordance with Decree 05/2011/ND-CP by the Government on the ethnic minorities. Accordingly, at Item 2, Article 4, it is stated that "Ethnic minorities are ones who have smaller population compared to the majority population in the territory of the Socialist Republic of Vietnam". At Item 3, Article 3, "Ethnic majority is the ethnicity with the population accounting for more than 50 per cent of total country population according to the national census". In accordance with Decision 778/QĐ-UBND dated October 23, 2019 by the Committee for Ethnic Affairs, community of ethnic minorities in Vietnam has 6 characteristics.

1.1.2. Conceptual framework on land management

State management on land is the integration of activities by State competent authorities to perform and protect State-owned rights on land. The activities include firm grasp of land- use situation, distribution and re-distribution of land funds in conformity with planning and as planned, checking and monitoring the land- use and management and moderating sources from land. State land administration has 04 purposes, requirements, 03 principles and 15 contents of the State land management.

1.1.3. Conceptual framework on community and community consultation

Community consultation is a very crucial tool for authorities and organization to mobilize knowledge and strength of the community in general and individuals in particular in developing and realizing the state management activities, principles, policies and projects of socio-economic development in the localities. Community consultation is performed in various ways, at different levels and in

different stages in conformity with practical conditions for the best effectiveness in accordance with law regulations to ensure rights of people and promote the democracy at grassroots level. In land management, activities involved in community consultation are: (1) Making and fulfill land policies and law closely with actual situations; (2) Making plans and organizing the planning of land- use; (3) Allocating, lease and acquiring land, compensating, assistance and resettlement; (4) Registering land, issuing land- use right certificate; (5) Inspecting, investigating, conciliating, resolving claims, accusation in the field of land- use and management.

1.2. PRACTICAL FRAMEWORK

1.2.1. Legal frameworks of community consultation in land management

Legal frameworks of community consultation in land management in Vietnam have been improved and are relatively adequate day by day. Prior to the period of the Land Law 2003, legal documents mentioned a little about community consultation. Nowadays, Vietnamese legal documents stipulating community consultation in compensation, assistance, resettlement, land and forest allocation, land- use master plans and plans are relatively adequate and diverse. The Constitution, Law, Decrees, Circulars, Decisions, Directives, etc. of authorities at all levels in land and forestry management create favorable conditions for localities to carry out community consultation.

1.2.2. Community consultation in the world

Community consultation is abundant in experiences and approaches. Basing on gained materials, the study mentions urban planning activities with the community consultation in France, UK, Japan, Thailand and China.

1.2.3. Community consultation in land management in Vietnam

Community consultation in land management in Vietnam is often conducted at different levels. The research mentions community consultation in compensation, assistance, resettlement, land and forest allocation, land- use master plans and plans in some localities and organizations.

1.2.4. Related publications

The dissertation mentions 5 international publications and 6 national publications related to the research as a framework for methodologies.

1.3. Commentary on the related publications:

The authors mentioned and thoroughly studied the community, current situation of community consultation relating to land management conducted by local authorities for the past period. Achievements, weaknesses and limitations of community consultation in land management, therefore, were revealed. Through the above research, some key issues are raised for the implementation of the dissertation as follows:

No study points out the level of community evaluation for community consultation and at which level that results of community consultation attained.

No study only concentrates on the subjects of community consultation as ethnic minorities.

There is no study on community consultation in Quang Tri province in general and in Huong Hoa district in particular, especially the study on community consultation in land management among ethnic minorities.

Fully understanding the community consultation in land management among ethnic minorities conducted by authorities in Huong Hoa district, Quang Tri province will make a basis to propose solutions for the promotion of consultation effectiveness, creating conditions for ethnic minorities people to make and implement policies in land management better. For that reason, Author chooses this topic for research.

CHAPTER II METHODOLOGY

2.1. Subjects and scope of study

2.1.1. Subjects of study:

- Situation of implementing compensation, assistance, resettlement as the State allocates land and forest, making and revising land- use master plans and plans in Huong Hoa district, Quang Tri province.

- Community consultation among ethnic minorities during the process of carrying out activities in land management in Huong Hoa

district, Quang Tri province

- Stakeholders relating to community consultation such as the People's Committee of Huong Hoa district, advisory agencies and persons affected by the decisions (ethnic minority community, households and individuals in ethnic minorities)

2.1.2. Scope of study

- Geographical scope: Huong Hoa district, Quang Tri province
 - Duration of study: 2016 onwards
 - Main sections: The dissertation focuses on 3 following sections:
 - + Community consultation in compensation, assistance, resettlement as the State acquires the land in ethnic minorities.
 - + Community consultation in land and forest allocation among ethnic minorities in Huong Hoa district, Quang Tri province.
 - + Community consultation in land- use master plans and plans among ethnic minorities in Huong Hoa district, Quang Tri province.
- Data collected from 2006 to 2020

2.2. Research contents:

- Overview of natural conditions and socio-economic situation of Huong Hoa district
- Evaluating the situation of conducting compensation, assistance, resettlement as the State acquires the land, allocates land and forest, make master plans and plans in Huong Hoa district.
- Evaluating community consultation during the process of conducting some land management activities among ethnic minorities in Huong Hoa district, Quang Tri province.
- Propose some solutions to raise the effectiveness of community consultation during the process of the land management in the research area.

2.3. Research methods

2.3.1. Method of research location selection

To do research, basing on collected data and characteristics of the local area, the Author selects 03 communes for research contents and representing the whole district.

2.3.2. Data collection

2.3.2.1. Secondary data collection

Author investigates and collects essential secondary data in the study area. Data is collected at such agencies of Huong Hoa district as

Department of Resources and Environment, Department of Agriculture and Rural Development, Office of the District People's Committee, Branch of the District Statistics. People's Committees of Communes in the study area.

2.3.2.2. Investigation and preliminary data collection

In-depth interviews: Total of staff interviewed are 18.

Interviews of residents: Total methods are 684 including 148 about compensation, assistance, resettlement, 152 about land and forest allocation and 384 about land- use master plans and plans.

2.3.3. Evaluation using Likert scale

The Author uses 5-point Likert scale to analyze the evaluation level of interviewees in community consultation during the process of carrying out land management activities. 5 points in Likert scale include: 1- Very poor, 2- Poor, 3-Fair, 4- Good, 5- Very good. Values of the scale are determined below:

Very good ($4.20 < m \leq 5.00$); Good ($3.40 < m \leq 4.0$); Fair ($2.60 < m \leq 3.40$); Poor ($1.80 < m \leq 2.60$); Very poor ($1.00 \leq m \leq 1.80$). In this scale, m is the average according to the evaluation of interviewees and is the weighted average of respondents depending on each level.

2.3.4. Statistical methods

The Author uses relevant hypothesis testing methods to compare the evaluation level of populations through the average value.

2.3.5. Data processing

Regarding secondary data and in-depth interview data, the author proceeds data by using Microsoft Excel. SPSS26 is used for proceeding preliminary data.

2.3.6. Comparative research method

The Author uses the comparative research method to compare the regulations of community consultation in legal documents relating to research issues to the practical situation of conducting the community consultation in land management by the local authorities.

2.3.7. Method to determine the targets and criteria of community consultation

Regarding the policy of land and forest allocation: Consultation methods (Diversified consultation, accessible consultation and easily-understanding consultation); Content of consultation (Preliminary land and forest allocation plan; results of measurement and drawing of

forestry land/natural forest allocated); results of consultation (Official land and forest allocation, equality in land and forest allocation; level of information disclosure relating to land and forest allocation to residents; level of attendance in giving opinions on land and forest allocation; level of residents' involvement and monitoring land and forest allocation activities.

Concerning policies of compensation, assistance and resettlement: Consultation methods (Diversified consultation form, accessible consultation, understandable consultation); content of consultation (Preliminary plan of compensation, assistance, resettlement; Consultation in land measurement and assets check and calculation; estimated unit price of compensation; Process of compensation, assistance, resettlement; State policies on , assistance, resettlement and project of land acquisition; Decisions of approval of land acquisition, allocation, lease, etc.; drawings of investment project); consultation results (Official plan of compensation, assistance, resettlement; Official compensation unit price; Equality in compensation , assistance, resettlement; Level of information disclosure to residents; level of attendance in giving opinions on land and forest allocation; level of land- users' involvement in giving opinions in compensation, assistance, resettlement; level of residents' involvement in and monitoring activities of compensation, assistance, resettlement.

About making and revising land- use master plans and plans: Consultation methods (Diversified consultation form, accessible consultation, understandable consultation); content of consultation (Preliminary agricultural land master plans and plans; Preliminary non- agricultural land master plans and plans; projects carried out in the period of land- use master plans and plans; Preliminary land- use master plans map); Consultation results (Official agricultural land master plans and plans; Official non- agricultural land master plans and plans; list of projects carried out in the period of land- use master plans and plans; Level of disclosure of information about land- use master plans and plans to residents ; level of attendance in giving opinions on making, revising land- use master plans and plans; level of residents' involvement in and monitor making and revising land- use master plans and plans.

2.3.8. Logical research framework

The Author has built a logical framework for the research.

CHAPTER III FINDINGS AND DISCUSSION

3.1. Natural and socio-economic conditions of Huong Hoa district, Quang Tri province

3.1.1. Natural conditions

3.1.1.1. Geographical location:

The district's geographical coordinates are from 16° 23' 0" to 17° 01' 0" North, from 106° 30' 0" to 106° 49' 0" East. The district currently has 21 divisions with 19 communes and 2 towns.

3.1.1.2. Characteristics of topography and geomorphology:

The district is divided into 3 categories of topography: valley, low mountain and steep and high mountain.

3.1.1.3. Climate

Huong Hoa is affected by a tropical monsoon climate. It also has a typical characteristic of a sub-region with the combination of monsoon climate and continental climate on the top of Truong Son Mountain.

3.1.1.4 Resources

Huong Hoa district has abundant resources such as land, water, forests, wild animals and minerals.

3.1.2. Socio-economic conditions

In the period 2015-2020, its economy continued to develop and move towards proper direction. Gross output in 2020 was worth 12,690.70 billion dong, reaching 162% compared to the set target. Per capita income was 36 million dong, an increase of 15,4 million dong compared to the one in 2015. Basing on the statistical data till 31 December, 2020, Huong Hoa district 's population is 93.253. Number of people in working age is 49,926.

3.2. Current situation of land- use in Huong Hoa district in 2019

To the end of 2019, total natural area of Huong Hoa district is 115,235.7 ha. The largest is the agricultural land with the area of 109,308.1 ha, occupying 94.86%. The non-agricultural land area is 4,799.2 ha, occupying 4,16%. Land which has not been used is in the smallest area of 1,128.5 ha, occupying 0.98% of the total natural area.

3.3. Overview of land and forest allocation; compensation, assistance and resettlement as the State acquires land; master plans and plans of land- use in Huong Hoa district, Quang Tri province

3.3.1. Results of land and forest allocation

Huong Hoa district's forestry land area which was allocated and issued certificates of land- use is 48,187.82 ha. The district allocated 53.80 ha of production forest to households and individuals and allocated 7260.80 ha of natural forest to residential community in the district for their management, protection and benefits.

3.3.2. Results of compensation, assistance and resettlement as the State acquires the land

In the period of 2012-2020, Huong Hoa district has 59 projects of land acquisition with the total compensation and assistance amount of 243. 244 billion dong. Total affected households is 5,419 and total area of resettlement is 0.7ha.

3.3.3. Results on the implementation of land- use master plan method as of 2020 in Huong Hoa District, Quang Tri Province

3.3.3.1. Results on the implementation of district-level planning in the 2011-2020 period

The results from the implementation of land- use master plans in Huong Hoa District achieved a slightly high rate, agricultural land exceeding 107.83% compared to the target; non-agricultural land reaching 72.55% compared to the approved plan. The results from implementing planning targets by the end of 2020 were displayed as follows:

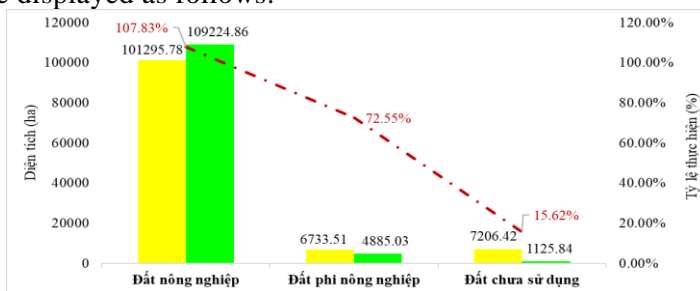


Figure 3.8: The implementation of the land use planning in Huong Hoa district up to 2020

3.3.3.2. Commune-level land-use planning at Huong Hoa District

At the time of setting out the commune-level land-use planning in the 2011-2020 period of communes, the authority of Huong Hoa District and local communes integrated the method of land-use

planning to the new rural planning to implement the national target programme on building new countryside in local communes in particular and in Huong Hoa district in general. The implementation of this planning has started since 2012 and Tan Hop was the first commune in the district that has achieved the new rural standard.

3.4. Evaluation of community consultation during the implementation of land management activities at Huong Hoa District, Quang Tri Province

3.4.1. Evaluation on community consultation in compensation, assistance and resettlement upon land acquisition by the State with ethnic minorities

3.4.1.1. Community consultation reality

The results showed that the legal regulations set for collecting public opinions upon compensation, assistance and resettlement by the State indicated that community consultation in the implementation of compensation, assistance and resettlement in Huong Hoa District has been conducted in compliance with the regulations of land management; suitable community consultation activities have been applied; the ratio of minority households whose land was recovered to receive community consultation is quite positive; highly interactive and informative activities were organized such as people meetings, bulletin board postings at workplaces with absolute reach rate, assuring the legitimate rights for minority people whose land was recovered, encouraging them to express their thoughts and expectations and providing useful information for the authorities to best implement the compensation, assistance and resettlement.

3.4.1.2. Evaluation on community consultation

a. Evaluation on the methods of community consultation

Table 3.11: Comparison of the evaluation results on the methods of community consultation with minority people in compensation, assistance and resettlement by the State for land acquisition at Huong Hoa District

		Target	Diversified consultation	Accessible consultation	Understandable consultation
In which	Gender	Female	3.90	3.82	4.00
		Male	3.80	3.83	3.87
		<i>p value</i>	<i>0.439</i>	<i>0.981</i>	<i>0.359</i>
	Education	Illiteracy	4.03	3.91	4.03
		Under high school	3.78	3.83	3.90
		High school	3.85	3.70	3.89
		<i>p value</i>	<i>0.283</i>	<i>0.571</i>	<i>0.744</i>
	Address	Northern area	4.15	3.78	3.93
		Central area	3.79	4.13	4.29
		Southern area	3.77	3.64	3.68
		<i>p value</i>	<i>0.080</i>	<i>0.002</i>	<i>0.001</i>

The methods of community consultation during the implementation of compensation, assistance and resettlement when the State recovered the land of minority people received high evaluation from the good level and above by the minority households.

b. Evaluation on the content of community consultation

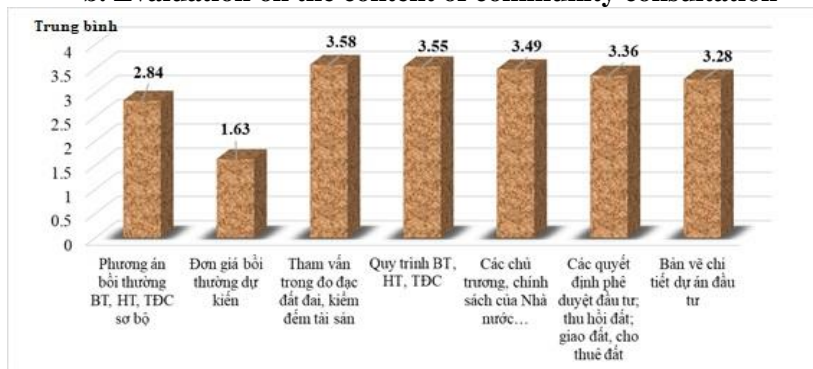


Figure 3.12: Evaluation results on the content of community consultation with ethnic minorities in terms of compensation, assistance and resettlement upon the State's land recovery

The study results indicated that the content of community consultation in compensation, assistance and resettlement has been organized in compliance with land laws and regulations at the respective periods of time. Basically, many contents are evaluated as the good and almost good ones by the minority households whose land

was recovered. However, all of the households whose land was recovered have given a very low evaluation on the compensation of the State despite a lot of changes by the State in identifying the compensation cost to provide those people who have land to be recovered with the best rights and interest while the people's expectations have not been satisfied yet.

c. Evaluation on the results of community consultation

The study results showed that the criteria for the results on community consultation have been evaluated from very poor to good level, including 1 very poor criterion, 3 fair criteria and 2 good criteria with respective value from 1.70 to 4.04. In which, the compensation cost received the lowest evaluation as it failed to satisfy the expectations of those people whose land was recovered.

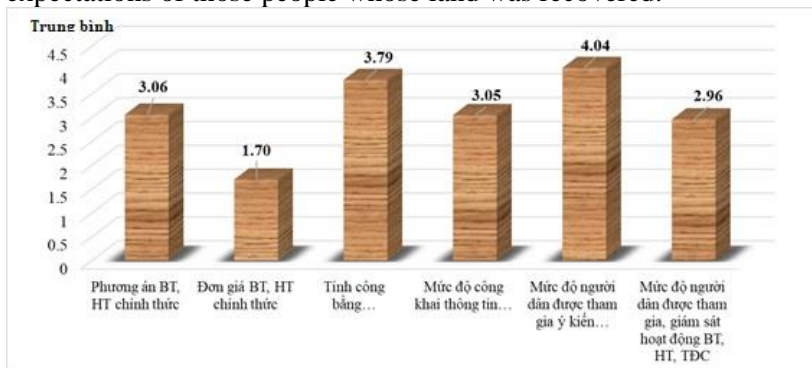


Figure 3.13: Evaluation results on community consultation with ethnic minorities in terms of compensation, assistance and resettlement upon the State's land acquisition

3.4.1.4. Advantages and disadvantages in community consultation on land recovery by the State in the research area

3.4.2. Evaluation on community consultation with ethnic minorities in land allocation, forest allocation

3.4.2.1. Community consultation reality

The comparison with regulations on community consultation regulated at above legal documents indicated that the implementation procedure on land allocation, forest allocation has involved the participation of the people including meeting; applications for land allocation, forest allocation; survey participation on forest resource;

giving comments for the plan of land allocation and forest acquisition; participating in on-site appraisal to complete the profile application; receiving on-site land and forest allocation. For those reasons, the allocation of land and forest was normally implemented reasonably; without or with few disputes among households and the community.

a. Evaluation on the methods of community consultation

The methods of community consultation were evaluated based on such criteria as diversified consultation, accessible consultation and understandable consultation. The results revealed that those criteria were high evaluated by ethnic minorities with the respective average value of 3.84; 3.80 and 4.01.

Table 3.18: Comparison the evaluation results on the methods of community consultation with ethnic minorities in the allocation of land and forest in Huong Hoa District

Target		Diversified consultation	Accessible consultation	Understandable consultation
Average value		3.84	3.80	4.01
Gender	Male	3.83	3.77	4.02
	Female	3.87	3.83	4.00
	<i>p value</i>	<i>0.730</i>	<i>0.718</i>	<i>0.881</i>
Subjects involved	Residential community	3.92	3.62	4.08
	Household, individual	3.83	3.81	4.01
	<i>p value</i>	<i>0.564</i>	<i>0.611</i>	<i>0.489</i>
Education qualification	Illiteracy	3.81	4.04	4.19
	Under high school	3.81	3.66	3.91
	High school	3.97	3.97	4.16
	<i>p value</i>	<i>0.530</i>	<i>0.065</i>	<i>0.110</i>
Address	Northern area	3.89	3.79	4.07
	Central area	4.19	4.30	4.33
	Southern area	3.60	3.52	3.77
	<i>p value</i>	<i>0.002</i>	<i>0.000</i>	<i>0.002</i>

b. Evaluation on the contents of community consultation

The contents community consultation in land allocation and forest allocation for ethnic minorities in Huong Hoa district have been deployed well and effectively, receiving positive evaluation from ethnic minorities. All contents are evaluated at good level and according to evaluation of related persons in the whole research, the average value of

each community consultation content showed little statistically different.

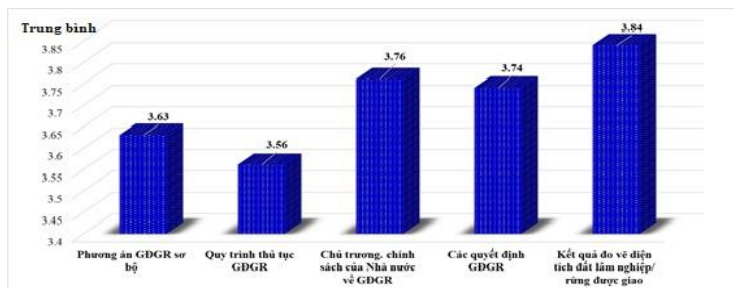


Figure 3.15: Evaluation results on community consultation contents in the allocation of land and forest to ethnic minorities in Huong Hoa District

c. Evaluation on the results of community consultation

The criteria for the target of “Community consultation results” have been evaluated at the good level by ethnic minorities, with the average value from 3.80 to 3.88. The community consultation in land allocation and forest allocation to ethnic minorities has been organized effectively in terms of contents and methods; therefore, the community consultation results have been highly evaluated.

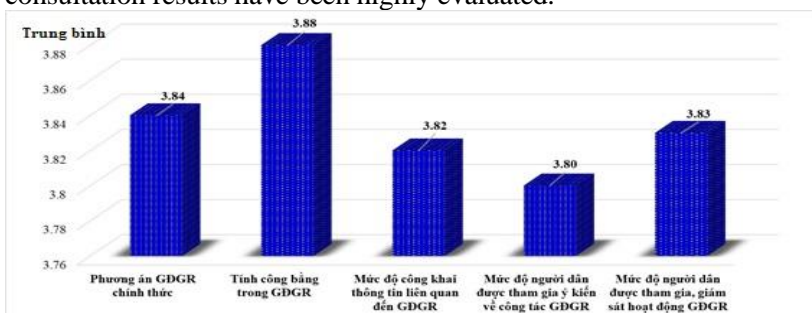


Figure 3.16: Evaluation results of indicator community consultation result with ethnic minorities in the allocation of land and forest in Huong Hoa District

3.4.2.3. Advantages and disadvantages

3.4.3. Evaluation on community consultation with ethnic minorities in the formulation and adjustment land-use master plans and plans

3.4.3.1. Community consultation reality

a. Community consultation in the formulation and adjustment of district-level land-use master plans and plans

When making the land-use planning adjustment for the district in the 2016-2020 period, Department of Resources and Environment of Huong Hoa District cooperated with consultants and the People Committees of local communes and towns with public consultation for contributing to the contents of adjustment plans in accordance with the regulations on community consultation under the Land Law 2013 (Article 43, chapter 4). Those who were asked for consultation were organizations, departments, representatives of residential community within the village and all people; the community consultation was conducted through face-to-face meetings (Head of the village and higher) and other community consultation channels via Huong Hoa district's portal website, posting the bulletins of the Department of Resources and Environment and of the People Committees of communes or through heads of the villages to inform all people of the public consultation for the planning.

b. Community consultation in the annual land-use planning

The implementation of formulating the annual land-use plans for the 2015-2019 period in accordance with the above procedure, Huong Hoa district's Department of Resources and Environment has organized the community consultation in the following procedure: sending announcements to local organizations, departments and department-levels organizations who involved the district land-use and the People Committee of communes based on the need collected to make a land-use registration for the annual plan for local organizations or departments.

c. Community consultation in commune-level land-use planning

The commune-level community consultation in formulating the land-use planning integrated with new rural planning at Huong Hoa district's communes was well organized; the community consultation was mainly through people's meetings, bulletin board posted at the Commune's People Committee, public places and together with other ways. In comparison with the regulations on public consultation for commune-level land-use planning under the article 18 Decree 181/2004/ NĐ-CP dated October 29, 2004 by the Government on the execution of Land Law 2003, the commune-level community consultation in land-use planning in Huong Hoa district was intensively implemented in accordance with the regulations to develop the consistent plans, meeting the community demands for the allocated

targets on land-use during the planning period, creating the consensus among the people in general and ethnic minorities in particular in time of new rural planning and building.

3.4.2.2. Evaluation on community consultation

a. Evaluation on community consultation in formulating adjustment plans for land-use planning in Huong Hoa district during the period of 2016-2010

** Evaluation on the community consultation methods*

Table 3.28: Comparison of the evaluation results on the methods of community consultation with ethnic minorities in formulating adjustment plans for land-use planning in Huong Hoa district

Target		Diversified consultation	Accessible consultation	Understandable consultation
General average value		3.97	4.14	4.41
Education qualification	Under high school	4.00	4.11	4.37
	High school	3.90	4.20	4.50
	<i>P value</i>	<i>0.750</i>	<i>0.639</i>	<i>0.502</i>
<i>Type of accreditation</i>		<i>Mann Whitney U</i>		
Address	Northern area	3.87	4.20	4.40
	Central area	4.00	4.50	4.75
	Southern area	4.10	3.90	4.30
	<i>p value</i>	<i>0.753</i>	<i>0.206</i>	<i>0.312</i>
<i>Type of accreditation</i>		<i>Kruskal Wallis</i>		

The general average value of criteria on community consultation methods remained at good level and above, in which the criteria of diversified consultation and accessible consultation were received good evaluation (3.97 and 4.14 respectively), the highest evaluation was given to understandable consultation (4.41). Thus, high evaluation was given to community consultation methods in formulating the adjustment plans of district-level land-use planning.

** Evaluation on the contents of community consultation:*

All contents of community consultation were evaluated at the good level with the general average value from 3.82 to 4.03. The formulation of adjustment plans for land-use planning up to 2020 in Huong Hoa District was conducted with the participation of related parties. The fact that the contents of community consultation were highly evaluated indicated that the authorities have well implemented the community consultation activities in formulating the adjustment

plans for land-use planning. However, people from residential community involved in discussion, giving comments directly from the meetings were limited at the community representatives, not all member of the community.

Table 3.29: Comparison of the evaluation results on community consultation contents in the formulation of adjustment plans for land-use planning in Huong Hoa district

Target		Preliminary agricultural land-use plans	Preliminary non-agricultural land-use plans	List of projects	Land-use planning map
General average value		4.03	3.93	3.97	3.82
Education qualification	Under high school	4.16	3.95	3.95	3.74
	High school	3.80	3.90	4.00	4.00
	<i>P value</i>	0.066	0.770	0.753	0.166
	<i>Type of accreditation</i>	<i>Mann Whitney U</i>			
Address	Northern area	4.13	4.00	4.13	3.80
	Central area	3.75	3.75	3.75	4.00
	Southern area	4.00	3.90	3.80	3.80
	<i>p value</i>	0.388	0.594	0.083	0.817
	<i>Type of accreditation</i>	<i>Kruskal Wallis</i>			

**Evaluation on the results of community consultation:*

Those criteria for result evaluation on community consultation had different results, in which, the official adjustment plans for agricultural land-use planning and the official project were evaluated at a very good level with the general average value of 4.21 and 4.24 respectively; the official adjustment plans for non-agricultural land-use planning and the transparency level on adjustment information for land-use planning were evaluated at a good level with the general average value of 4.07 and 3.52; those criteria including level of public involvement for comments on the adjustment of land-use planning and level of public involvement, supervision on the formulation and adjustment for land-use planning were evaluated at the medium level of 3.14 and 3.21 respectively.

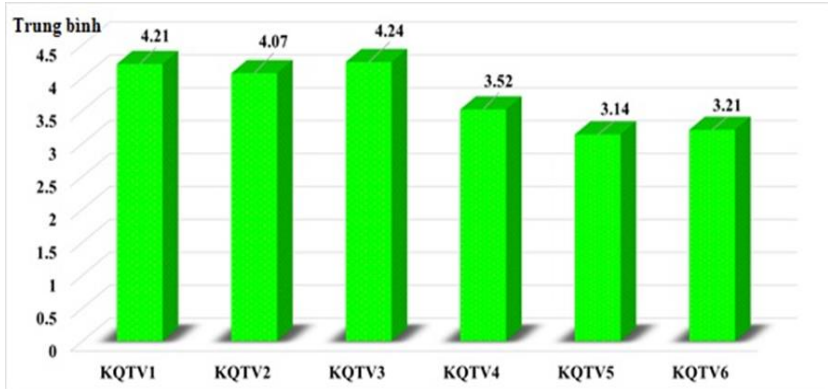


Figure 3.26: Evaluation results on the contents of community consultation in the formulation of adjustment plans for land-use planning to ethnic minorities in Huong Hoa district

b. Evaluation on community consultation in commune-level land-use planning

** Evaluation on community consultation methods:*

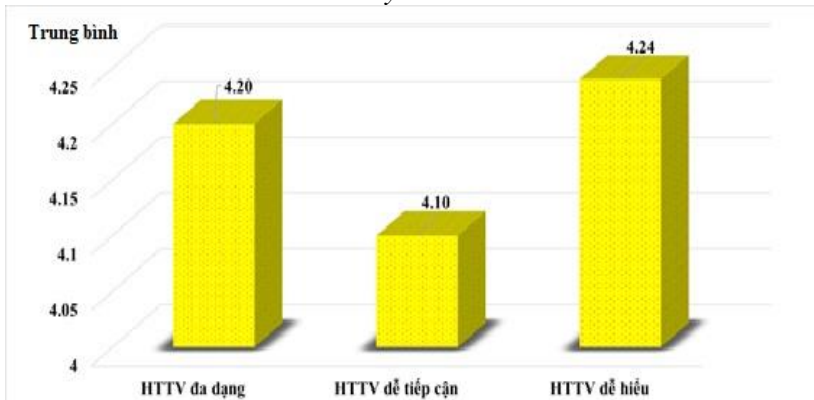


Figure 3.27: Evaluation on community consultation methods in the formulation of commune-level land-use planning to ethnic minorities in Huong Hoa district

The results from table 3.27 revealed the criteria of “diversified consultation” and “accessible consultation” were evaluated at a good level with general average value of 4.20 and 4.10 respectively; while “understandable consultation” were evaluated at a very good level with the value of 4.24. The evaluation on criteria of community

consultation in the formulation of commune-level land-use planning also indicated the difference between male and female gender, among locations but there was no difference of education qualification.

** Evaluation on the contents of community consultation:*

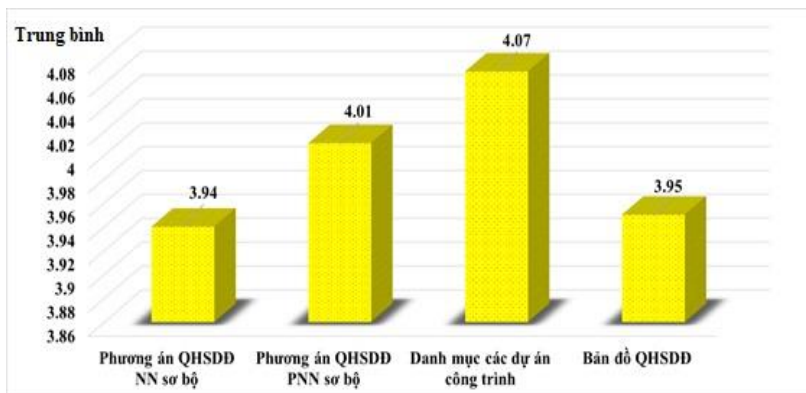


Table 3.28: *Evaluation on the contents of community consultation in the formulation of commune-level land-use planning to ethnic minorities in Huong Hoa district*

The above contents of community consultation were highly evaluated (at a good level) by the ethnic minorities. The reason for this result was that the commune-level land-use planning was integrated with the new rural planning, the implementation of the national target programme on building new countryside much depended on the engagement, contribution of fund, land, labor... from the local people. Therefore, authorities of localities implemented the community consultation reasonably and in many times so that they could listen to people's opinions to complete the land-use plans, then creating the consensus and assistance of the people in general and of the ethnic minorities in particular, ensuring the successful implementation of new rural building.

** Evaluation on the results of community consultation:*

The criteria on "community consultation results" were all evaluated at a good level with the general average value from 3.75 to 4.08. Thus, the community consultation in commune-level land-use planning was well implemented by Huong Hoa district's authorities, in which, the fact that face-to-face meetings and other ways for public consultation

involved the participation of all members of the localities helped to facilitate people to listen to and give comments on land-use plans in particular and new rural plans in general as well as supervise the land-use planning, ensuring proper interests for the people, enhancing democracy. For that reason, all criteria of community consultation results were evaluated at a good level by the ethnic minorities.

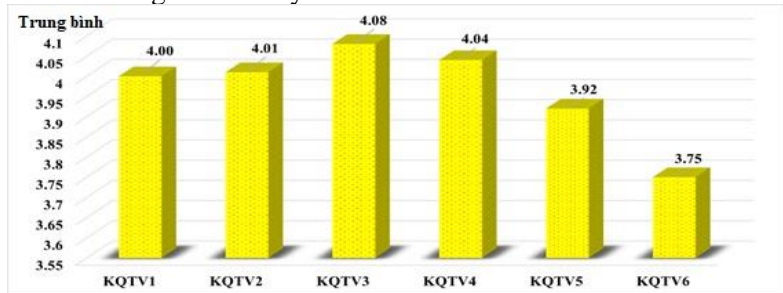


Table 3.29: Evaluation on community consultation results in the formulation of commune-level land-use planning to ethnic minorities in Huong Hoa district

3.4.3.3. Advantages and disadvantages

3.5. Solutions proposed to enhance the effectiveness of community consultation during the implementation of land management in Huong Hoa district, Quang Tri province

3.5.1. The foundation of the solutions

3.5.2. Solutions proposed to enhance the effectiveness of community consultation during the implementation of land management in Huong Hoa district, Quang Tri province

3.5.2.1. Policy solutions

Based on legal regulations on public consultation in terms of land management, Huong Hoa district's People Committee should complete the regulations on local community consultation in land management, in which, special attention should be paid to ethnic minorities; regulations on community consultation should be detailed in subjects, time and methods as well as the way of accessing and dealing with consultant opinions in each specific items of policy. Especially, "Community Consultation Procedure" in land management should be soon developed basing on existing legal frames...

3.5.2.2. Technical solutions

Huong Hoa District's People Committee continues publicizing

and improving the effectiveness of channels on receiving public opinions including hotline, traditional feedback boxes (in paper), electronic feedback boxes, one-door service at local People Committees. Learning, positive and respective attitude should be paid to those persons who had opinions or comments; comments should be promptly informed to competent authorities and feedbacks to timely send back the people...

3.5.2.2. Stakeholder solutions

Author has proposed solutions to the managers, professional officers in the field of community consultation delegates of the People's Councils at all levels, and ethnic minorities in enhancing the effectiveness of community consultation to ethnic minorities in land management.

CONCLUSIONS AND RECOMMENDATIONS

1. Conclusions

During the period of the doctoral thesis on "*Community consultation in land management to ethnic minorities in Huong Hoa District, Quang Tri Province*", some of the conclusions drawn from the study are as follows:

(1) The activities of compensation, assistance, resettlement upon the State's land recovery; land acquisition; forest acquisition; and the formulation of land-use master plans and plans in Huong Hoa District have been implemented quite well in compliance with laws and regulations, basically ensuring proper rights for the people and for ethnic minorities in particular.

(2) The community consultation in land management to ethnic minorities in Huong Hoa District has been fully organized by the local authorities through various methods at different level, assuring the rights for land- users, improving the effectiveness for the implementation of land management matters, enhancing democratic principle in locality.

(3) The study has developed the target, criteria for community consultation and evaluated the public consultation of ethnic minorities towards the land management in Quang Tri, and at the same time, found out the highlights and drawbacks in community consultation to ethnic minorities in the implementation of land management during the past time.

(4) The study proposed a number of appropriate solutions to

enhance the effectiveness of community consultation in land management in Huong Hoa District, Quang Tri Province, and to ethnic minorities in particular.

2. Recommendations

All stakeholders in land management and land- use in Huong Hoa District should consider and use this study results for reference to better the implementation of community consultation, improving the effectiveness of land management activities in locality.

The following studies (if any) should expand the research in community consultation in terms of land management, expanding the study subjects to the Kinh group, to those who do not have land to be recovered but live in the area of project implementation, to those who are not handed land or forest but live in the area of land acquisition and forest acquisition... Meanwhile, the scope of study could be expanded to other regions to have further foundation to affirm the role of community consultation in the implementation of land management.

PUBLICATIONS

1. Tran Trong Tan, Nguyen Huu Ngu, Huynh Van Chuong, *Evaluation on the reality of land acquisition and forest acquisition in Huong Hoa District, Quang Tri Province*. Hue University Journal of Science, Volume 128, No. 3A, 2018. Page 93 – 105.
2. Tran Trong Tan, Nguyen Huu Ngu, Huynh Van Chuong, *Study on the reality of community consultation with ethnic minorities in land allocation, forest allocation in Huong Hoa District, Quang Tri Province*. Vietnam Soil Science Journal, No. 56, 2019. Page 123–127.
3. Tran Trong Tan, Nguyen Huu Ngu, Huynh Van Chuong, *Evaluation on the reality of community consultation in compensation, assistance, resettlement upon the State's land acquisition to ethnic minorities in Huong Hoa District, Quang Tri Province*. Journal of Agriculture and Rural Development, No. 385, 2020. Page 134 – 140